TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1982

* Bị đơn: Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1983

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Cháu Hoàng Thị Tố U sinh ngày 13/8/2003;

+ Cháu Hoàng Kim N sinh ngày 17/02/2007,

+ Cháu Hoàng Minh T sinh ngày 22/8/2013

Đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng Kim N: Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1982

Đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng Thị Tố U và cháu Hoàng Minh T: Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Hoàng Văn T và chị Đỗ Thị H

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Đỗ Thị H xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Tố U sinh ngày 13/8/2003; cháu Hoàng Kim N sinh ngày 17/02/2007, cháu Hoàng Minh T sinh ngày 22/8/2013

Cháu U đề nghị được ở với chị H; cháu N đề nghị được ở với anh T. Các cháu đều xác định không có công sức đóng góp và không cho anh T, chị H vay nợ và không vay nợ gì anh T chị H nên các cháu tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T, chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu U và cháu T cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu U và cháu T thành niên. Giao cháu N cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị H, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh T, chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004097 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại anh T 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M.
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng